TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn***: Ông **Nguyễn Xuân Tr**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Xuân Tr.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Xuân Tr thuận tình ly hôn.

2.2- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải C1, sinh ngày 01/8/2010 cho bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Xuân Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh C2, sinh ngày 11/12/2000 và cháu Nguyễn Thị Hải C3, sinh ngày 17/4/2005 đã đủ tuổi thành niên nên bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Xuân Tr không yêu cầu giải quyết.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Xuân Tr tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết.

2.4- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 36.300.000đ (*Ba mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012861 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.150.000đ (*Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND, Chi cục THADS huyện B;
-UBND xã X, huyện Y, tỉnh Thái Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường